

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÙ CANG CHẢI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST  
Ngày 14- 02- 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Lý A Hờ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quang Trung và Ông Giàng A Ly

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Đăng Ninh- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A T**, sinh ngày 10 tháng 03 năm 1994, tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản Háng S, xã Mồ D, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Cháng T và bà Hảng Thị N (Đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/2019/QĐ-TA ngày 02/10/2019 với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 16/10/2020; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/2022/QĐ-TA ngày 26/04/2022 với thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mù Cang Chải, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Duy, sinh năm 1987, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

**- Bị hại:** Trung tâm viễn thông Miền Tây, viễn thông Yên Bái; đại diện theo pháp luật ông Hà Mạnh C – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: tổ 11, phường Trung T, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên B, vắng mặt.

**- Người phiên dịch:** ông Thào A D, Trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang C, huyện Mù Cang C, tỉnh Yên B, có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2022, Giàng A T mang theo 01 chiếc kìm và 01 con dao đi bộ từ nhà ở bản Háng S, xã Mồ D, huyện Mù Cang Chải đến khu vực trạm BTS Mù Cang Chải 2 của Trung tâm viễn thông miền Tây đặt tại bản Háng S với mục đích cắp trộm dây cáp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực trạm BTS, T quan sát thấy không có người trông coi nên đã trèo lên trên cột phát sóng, vừa trèo T vừa dùng kìm tháo các ốc vít và kẹp dây trên cột. Khi trèo lên được khoảng 30m thì T dừng lại, kẹp chân vào cột phát sóng rồi dùng tay trái cầm dây cáp, tay phải cầm dao cứa vỏ lần lượt 03 sợi dây cáp, sau khi cứa xong T dùng dao chặt các sợi dây này. Sau khi chặt đứt 03 sợi dây, T thả đầu dây xuống đất rồi trèo xuống, khi xuống gần chân cột thì T trèo sang thang nối ngang từ nhà để máy với cột phát sóng, qua quan sát T xác định được 03 sợi dây mà mình đã chặt rơi một đầu dây xuống đất, sau đó T tiếp tục cứa vỏ và chặt 03 đầu dây còn lại. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày sau khi chặt đứt hết các sợi dây, T cuộn 03 đoạn dây cáp vừa cắt được thành 02 cuộn trong đó có 01 cuộn gồm 02 sợi dây rơi ở gần nhau và có chiều dài tương đối bằng nhau, sợi còn lại cuộn thành 01 cuộn. Sau khi cuộn xong T đã mang 02 cuộn dây này về nhà, trên đường về do nảy sinh ham muốn sử dụng ma túy nên T giấu 02 cuộn dây cùng kìm và dao ở một gốc cây ven đường mòn cách trạm BTS 55m rồi đi bộ đến bản Màng Mủ, xã Mồ D, huyện Mù Cang Chải để mua ma túy sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong, khoảng 02 tiếng sau T quay lại vị trí đã cất giấu 02 cuộn dây cáp thì không thấy 02 cuộn dây và kìm, dao đâu. T đi tìm xung quanh khoảng 30 phút thì không thấy nên T đi bộ về hướng nghĩa trang thị trấn Mù Cang Chải để tiếp tục tìm thì thấy có nhiều ánh đèn và tiếng xe máy đi về phía mình, do sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên T đã bỏ chạy về một lán nương ở bản Háng S, xã Mồ D, huyện Mù Cang Chải và ngủ lại đây.

Sau khi Giàng A T cất trộm 03 sợi dây cáp, anh Lê Xuân Phú, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải là nhân viên của Trung tâm viễn thông miền Tây nhận được cảnh báo sự cố trên hệ thống, nghi ngờ có người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên anh Phú đã trình báo Công an huyện Mù Cang Chải. Nhận được trình báo, Công an huyện Mù Cang Chải đã đến hiện trường để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ 02 cuộn dây, trong đó có một cuộn dây gồm 02 dây cáp có vỏ nhựa màu đen, chiều dài mỗi dây lần lượt là 28,05m và 27,95m; 01 cuộn dây gồm 01 dây đã bị bóc phần vỏ nhựa dài 29m nằm tại khu vực gần nghĩa trang thị trấn Mù Cang Chải cách trạm BTS 344m. Tiến hành rà soát, Công an huyện Mù Cang Chải đã triệu tập Giàng A T đến làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi cất trộm dây cáp như đã nêu trên và T xác định 03 sợi dây mà Công an huyện Mù Cang Chải đã thu giữ đúng là các sợi dây mà T đã trộm cắp tại trạm BTS Mù Cang Chải 2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 01 cuộn dây nguồn RRU loại cáp đồng 2x10 đã bị bóc vỏ dài 29 mét màu bạc, mất trộm ngày 25/5/2022. Hội đồng đã xem xét xác định thống nhất số lượng lõi dây đồng còn lại, trọng lượng lõi đồng còn lại 0,3kg/1m dài, do đó 29m dây cáp đồng trên có trọng lượng là 8,7kg và đem bán tận dụng trên thị trường có giá là 120.000 đồng/1kg. Vậy số dây đồng trên có giá trị là 8,7kg x 120.000 đồng 1.044.000 đồng.

- 01 cuộn dây nguồn RRU loại cáp đồng 2x10 màu đen, gồm 2 đoạn dây có tổng chiều dài 56 mét, mất trộm ngày 25/5/2022. Hội đồng đã xem xét xác định thống nhất số lượng lõi dây đồng còn lại sau khi đã trừ phần nhựa bọc, trọng lượng lõi đồng còn lại 0,3kg/1m dài, do đó 56m dây cáp đồng trên có trọng lượng là 16,8kg và đem bán tận dụng trên thị trường có giá là 120.000 đồng/1kg. Vậy số dây đồng trên có giá trị là 16,8kg x 120.000 đồng = 2.016.000 đồng.

Tổng cộng: 3.060.000 đồng (BL 36-37)

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-MCC ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tránh nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại không đề nghị bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 03 sợi dây cáp, cơ quan Điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại cho chủ sở hữu, do đó không đặt ra vấn đề xử lý.

Về án phí: Miễn án phí theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Bị cáo Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố và thừa nhận vào tối ngày 25/5/2022, lợi dụng lúc không có ai trông coi đã lén lút lấy trộm 03 sợi dây cáp viễn thông tại trạm BTS Mù Cang Chải 2 của Trung tâm viễn thông Miền Tây đặt tại bản Háng S, xã Mồ D huyện Mù Cang Chải với mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu xài, nhưng chưa bán được thì đã bị phát hiện.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do vậy đề nghị Hội đồng xét áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ S là hình phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/11/2022 người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Lê Xuân Phú đã thừa nhận là mất trộm 03 sợi dây cáp viễn thông tại trạm BTS Mù Cang Chải 2 của Trung tâm viễn thông Miền Tây đặt tại bản Háng S, xã Mồ D huyện Mù Cang Chải như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với kết luận định giá tài sản. Trong quá trình điều tra đã nhận lại được tài sản bị mất nên không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Giàng A T tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mù Cang Chải. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/5/2022, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 03 sớ dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông Miền tây viễn thông Yên Bái tại trạm BTS Mù Cang Chải 2 thuộc bản Háng S, xã Mồ D huyện Mù Cang Chải với tổng giá trị là 3.060.000 đồng, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Giàng A T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, đã có 02 tiền sự về xử lý áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập. Trong trường hợp bị hại có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 03 sợi dây cáp, trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại cho chủ sở hữu là Trung tâm viễn thông miền Tây viễn thông Yên Bái; 01 chiếc kìm và 01 con dao bị cáo đã dùng để cắt dây cáp cơ quan Điều tra không phát hiện, thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[9] Đối với người mà T khai đã bán ma túy cho T và 02 người có tên là Tủa và Lệnh mà T đã gặp trước khi thực hiện hành vi, T không biết họ tên, địa chỉ và việc thực hiện hành vi T không nói cho Tủa và Lệnh biết. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A T 08 (*Tám*) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2022.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã Mô D, huyện MCC;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý A Hờ**